

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM LĨNH THUỘC VỰC CÔNG THƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
Quyết định số 76/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020, Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Bình Định (Hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh)		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với: 1. Các sản phẩm và cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại khoản 2 và 3 Điều 64 Luật An toàn thực phẩm, phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP</i>), trừ các sản phẩm và cơ sở	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Các cơ sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. 2. Các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.	Về cơ bản nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh của Quyết định không thay đổi nhiều so với Quyết định cũ. Tại dự thảo Quyết định mới điều chỉnh phạm vi áp dụng tại Quyết định phù hợp với các quy định hiện hành, gồm: - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Nghị quyết số 202/2025/UBTVQH15

thuộc đối tượng quản lý của Bộ Công Thương theo quy định. 2. Các cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý có sản lượng lớn nhất; cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn ngành Công Thương quản lý (trừ các cơ sở thuộc đối tượng quản lý của Bộ Công Thương theo quy định).	3. Các cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý có sản lượng lớn nhất; cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn ngành công thương để thực hiện các thủ tục hành chính.	ngày 12/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh. 2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh. 3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các xã, phường. 2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	- Điều chỉnh đối tượng áp dụng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện. - Cụ thể hơn về các đối tượng áp dụng tại Quyết định nhằm thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành Công Thương 1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 6 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ. 2. Bảo đảm nguyên tắc một cơ sở thực phẩm chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều sản phẩm, trong đó có sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, sản phẩm khác thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện hoặc cấp xã thì cơ sở đó thuộc thẩm quyền quản lý của cấp cao nhất. 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa bàn theo phân công, phân cấp. 4. Phân cấp quản lý gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp		Bỏ nội dung này.

trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp.		
Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương 1. Thực hiện quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm sau: a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Thông tư 43/2018/TT-BCT), bao gồm cả các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản. b) Các cơ sở kinh doanh thực phẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT. c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a khoản này. d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương theo quy định tại điểm a khoản này.	Điều 3. Phân cấp cho Sở Công Thương 1. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. 2. Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Điều 1 Quyết định này, gồm các loại giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm).	- Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương sửa thành Điều 3. Phân cấp cho Sở Công Thương - Bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 8, khoản 9, khoản 10 (Một số nhiệm vụ đã được UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Công Thương tại Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025). - Sửa đổi khoản 4, khoản 7 theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

đ) Cơ sở theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đối với các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh. e) Quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ hạng 1 (theo quy định về phân hạng chợ trong quy hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh) trên địa bàn tỉnh, trừ chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản. 2. Tổ chức cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Tổ chức thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở Công Thương cấp đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 43/2018/TT-BCT. 4. Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc điểm đ khoản 1 Điều này. 5. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương.		
---	--	--

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

7. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

8. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

9. Thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm:
 Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.
 Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương đối với cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh.

10. Báo cáo định kỳ, đột xuất công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương cho Bộ Công Thương, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý. Hướng dẫn thời gian và biểu mẫu báo cáo công tác quản lý an toàn thực phẩm cho UBND cấp huyện thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện 1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn theo phân cấp quản lý. 2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, UBND tỉnh và văn bản của các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn. 3. Tổ chức tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục đính kèm Quy định này) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại Điều 1 Quy định này (bao gồm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản) trên địa bàn thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh và được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. 4. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc khoản 3 Điều này. Quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ hạng 2 (theo quy định về phân hạng chợ trong quy hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh) trên địa bàn, trừ chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản. 5. Tổ chức quản lý, xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn. 6. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực	Điều 4. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường 1. Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại Điều 1 Quyết định này không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (bao gồm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý ngành Công Thương trong chợ trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản) trên địa bàn quản lý. 2. Tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này. (Mẫu Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục đính kèm Quyết định này). 3. Tổ chức, triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản) trên địa bàn.	- Điều 5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp xã sửa đổi thành Điều 4. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường (Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thì kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025. Theo đó, các nhiệm vụ của UBND cấp huyện sẽ được chuyển giao về UBND cấp xã) - Bỏ các khoản 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9 (Căn cứ quy định chức năng nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) - Sửa khoản 3, khoản 4 (Căn cứ Nghị số 15/2018/NĐ-CP và Luật An toàn thực phẩm năm 2010).
---	--	---

phẩm trên địa bàn. 7. Thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm: a) Tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý. b) Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công đối với cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cấp xã. 8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng quý, năm) và đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý (thời gian và biểu mẫu theo hướng dẫn của Sở Công Thương) gửi về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định. 9. Bố trí đủ nguồn lực và xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị để triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn. 10. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn. Hướng dẫn thời gian và biểu mẫu báo cáo công tác quản lý an toàn thực phẩm cho UBND cấp xã thực hiện. Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp xã 1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn theo phân cấp		
---	--	--

quản lý. 2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, UBND tỉnh, UBND cấp huyện và văn bản của các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn. 3. Tổ chức tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục đính kèm Quy định này) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại Điều 1 Quy định này (bao gồm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản) trên địa bàn thuộc đối tượng không phải đăng ký kinh doanh và được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. 4. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc khoản 3 Điều này. Quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ hạng 3 (theo quy định về phân hạng chợ trong quy hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh) trên địa bàn, trừ chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản. 5. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn. 6. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý. 7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng quý, năm) và đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý (thời gian và biểu mẫu theo hướng dẫn của UBND cấp huyện)		
--	--	--

gửi về UBND cấp huyện để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định. 8. Bố trí đủ nguồn lực và xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo phân công, phân cấp. 9. Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo phân công đến các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý trên địa bàn.		
Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành Công Thương. 2. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các Sở, ban ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Định. 3. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý xây dựng để triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh. 4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật về	Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện 1. Giao Sở Công Thương hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện. 2. Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Cơ bản giữ nguyên.

an toàn thực phẩm được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. 5. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh./.		
--	--	--